

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức : **Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn**
2. Mã chứng khoán : **SRT**
3. Trụ sở chính : Số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
4. Điện thoại : (028) 3829 0198 Fax: (028) 3822 5722
5. Người thực hiện công bố thông tin : **Đào Anh Tuấn**
6. Địa chỉ thường trú : Số 198 Xóm Đất, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
7. Điện thoại : 0903 776 046
8. Loại thông tin công bố:
 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
9. Nội dung thông tin công bố: Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
10. Địa chỉ Website đăng tải thông tin: www.saigonrailway.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố./.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản và Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019;

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đào Anh Tuấn

Số: 01-19/NQ-ĐHĐCĐ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2017;

Căn cứ Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16/4/2019;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu bầu quyết và Biên bản kiểm phiếu bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16/4/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau đây:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị. (Báo cáo kèm theo)
2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát. (Báo cáo kèm theo)
3. Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt. (Báo cáo tài chính kèm theo).
4. Kế hoạch kinh doanh năm 2019, với các chỉ tiêu chủ yếu sau đây:
 - Sản lượng: Tấn.km tính đổi tăng 3% trở lên so với năm 2018.
 - Tổng doanh thu: 2.220,906 tỷ (tăng 6,1% so với năm 2018), trong đó:
 - + Doanh thu vận tải: 1.971,320 tỷ đồng (tăng 7,0% so với năm 2018);
 - + Doanh thu từ các dịch vụ khác: 249.586,0 tỷ đồng.
 - Lợi nhuận sau thuế: 10 tỷ đồng.
5. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019:

Nguồn vốn khấu hao TSCĐ năm 2019 chủ yếu bổ sung vốn cho các dự án hoàn thành thiếu vốn vay, dự án đầu tư phát triển năm 2018 thiếu vốn đối ứng, trả nợ gốc vay các dự án và bổ sung vốn đối ứng cho các dự án ĐTPT năm 2018 chuyển tiếp. Năm 2019 không đầu tư mới, chỉ tiếp tục thực hiện các dự án năm 2018 chuyển sang, bao gồm:



- + Dự án đầu tư 50 toa xe Mc năm 2018;
 - + Dự án “đầu tư mới 30 TXK giai đoạn 2018-2020”: Gói thầu số 4 “Mua mới 15 toa xe khách đợt 2 gồm 13ANL28+ 02BNL42” còn lại của dự án.
 - + Triển khai các thủ tục tiếp theo đối với các dự án có sử dụng đất.
6. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Tỉ lệ	Giá trị (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế	100%	10.000.000.000
II	Phương án phân phối lợi nhuận	100%	10.000.000.000
1	Quỹ đầu tư phát triển	8,87%	886.980.000
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	20,70%	2.069.620.000
3	Quỹ khen thưởng ban quản lý, điều hành		(*)
4	Chia cổ tức	70,43%	7.043.400.000
	<i>Tỷ lệ cổ tức</i>	<i>1,40%</i>	
III	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	0%	0

(*): Quỹ khen thưởng ban quản lý, điều hành thực hiện theo quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

7. Thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Kế hoạch năm 2019:

a) Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018:

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức lương, thù lao thực hiện năm 2018	Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018
I	Hội đồng quản trị				1.183.992.000
	Thành viên (Đại diện phần vốn)	2	12	26.500.000	636.000.000
	Thành viên (không đại diện phần vốn)	2	12	22.833.000	547.992.000
II	Ban Kiểm soát				331.596.000
	Trưởng ban kiểm soát	1	12	22.833.000	273.996.000
	Kiểm soát viên (*)	2	12	2.400.000	57.600.000
	Tổng cộng (I+II)				1.515.588.000

(*): Kiểm soát viên không chuyên trách

b) Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2019:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2019 theo quy định pháp luật hiện hành.

8. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách sau đây để kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính năm 2019 theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật hiện hành:

- Công ty TNHH Kiểm Toán BDO. Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà Icon4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY. Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà HL, ngõ 82 Phố Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Tầng 6, số 36 ngõ Hoà Bình, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

9. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020:

- Miễn nhiệm ông Nguyễn Hồng Hải, thành viên HĐQT.

- Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT: Ông Thái Văn Truyền trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020.

Điều 2. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn thông qua toàn văn tại cuộc họp thường niên ngày 16/4/2019.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn có trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung và giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ của mình; báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp kế tiếp./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các cổ đông;
- Các phòng Công ty;
- Các chi nhánh trực thuộc;
- Công bố thông tin;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nguyễn Đức Nhân



**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**
Mã số doanh nghiệp: **0301120371** được
cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 10/08/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01-19/BB-ĐHĐCĐ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2019

BIÊN BẢN
Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn

Thời gian bắt đầu: Hôi 08 giờ 00 ngày 16 tháng 4 năm 2019.

Địa điểm: Trụ sở Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (sau đây viết tắt là Công ty), số 136 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Thành phần tham dự

- Cổ đông của Công ty;
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;
- Khách mời:
 - + Bà Nguyễn Thị Thanh Hà, thành viên HĐQT Tổng công ty ĐSVN và đại diện các Ban nghiệp vụ của Tổng công ty ĐSVN;
 - + Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Công ty;
 - + Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn các chi nhánh trực thuộc Công ty,

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của cuộc họp

Hôi 8 giờ 00 phút, Ông Nguyễn Bình Minh – Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Công ty không có cổ đông sáng lập do chuyển đổi theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: **50.310.000** cổ phần

- Cổ đông được mời tham dự họp gồm toàn bộ cổ đông phổ thông của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn: **1.738** cổ đông theo Danh sách người sở hữu chứng khoán (*danh sách phân bổ quyền thực hiện bỏ phiếu*) số 423/2019-SRT/VSD-ĐK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 01/4/2019.

- Tổng số cổ đông (và đại diện) tham dự cuộc họp tính đến 08 giờ 00 phút ngày 16/4/2019: **38** người, sở hữu và đại diện cho tổng số **41.770.534** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **83,03 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo quy định của Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.



B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

I. Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình họp; giới thiệu Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu,

1. Ông Nguyễn Nghiệp thay mặt Ban tổ chức trình bày Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 và xin ý kiến biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua: 100% tán thành.

2. Ông Nguyễn Nghiệp trình bày Quy chế làm việc (bao gồm nguyên tắc và thể lệ biểu quyết) và xin ý kiến biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua: 100% tán thành.

3. Ông Nguyễn Nghiệp giới thiệu các thành viên Chủ tọa đoàn, bao gồm:

- Ông Nguyễn Đức Nhân, Chủ tịch HĐQT Công ty
- Ông Đào Anh Tuấn, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty

4. Ông Nguyễn Đức Nhân, đại diện Chủ tọa đoàn chỉ định Ban thư ký, gồm:

- | | | |
|-----------------------|------------------|------------|
| - Ông Bùi Văn Thủy | Phó TP TC-HC | Trưởng ban |
| - Ông Huỳnh Vũ Hiệp | PTP AT-BVANQP | Ủy viên |
| - Ông Nguyễn Công Lập | CV Phòng CNTT-TK | Ủy viên |

5. Ông Nguyễn Đức Nhân giới thiệu nhân sự để bầu Ban kiểm phiếu và Giám sát kiểm phiếu:

• **Ban Kiểm phiếu, gồm:**

- | | | |
|--------------------------|---|---------|
| - Ông Đoàn Văn Lập Dân | Giám đốc CN VTĐS Sóng Thần - Trưởng ban | |
| - Ông Đặng Thông Thái | CV P. KD&CSKH | Ủy viên |
| - Ông Nguyễn Anh Tuấn | CV P. KD&CSKH | Ủy viên |
| - Ông Nguyễn Linh Phương | CV P. TCKT | Ủy viên |
| - Ông Nguyễn Anh Tú | CV P. KH-ĐT | Ủy viên |

• **Ban Giám sát kiểm phiếu, gồm:**

- Ông Lê Bá Tuấn, Đại diện cổ đông Tổng công ty ĐSVN;
- Ông Vũ Đình Điệp, Trưởng ban kiểm soát Công ty;

Cổ đông đã biểu quyết thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu (tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành) và Ban Giám sát kiểm phiếu (tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành).

II. Nội dung chính của cuộc họp

1. Trình bày các báo cáo

a) Ông Đào Anh Tuấn, Tổng giám đốc trình bày báo cáo kết quả SXKD và đầu tư năm 2018; Kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019.

(Báo cáo kèm theo).

b) Ông Nguyễn Đức Nhân, Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng năm 2019.

(Báo cáo kèm theo).

c) Ông Vũ Đình Điệp, Trưởng Ban Kiểm soát trình bày báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và phương hướng năm 2019. (Báo cáo kèm theo).

2. Trình bày Tờ trình về các nội dung xin ý kiến biểu quyết

Ông Nguyễn Đức Nhân, Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình v/v xin ý kiến biểu quyết 09 nội dung sau đây:

- a) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;
- c) Báo cáo tài chính năm 2018 kiểm toán;
- d) Kế hoạch kinh doanh năm 2019;
- e) Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019;
- f) Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019;
- g) Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và Kế hoạch năm 2019;
- h) Lựa chọn đơn vị kiểm toán để soát xét, kiểm toán các BCTC năm 2019;
- i) Miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng quản trị.

(Tờ trình kèm theo)

4. Biểu quyết thông qua các nội dung đã trình và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

a) Ông Nguyễn Đức Nhân, Chủ tịch HĐQT xin ý kiến biểu quyết bằng thẻ biểu quyết v/v miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành.

b) Giới thiệu danh sách đề cử, ứng cử Thành viên Ban Hội đồng quản trị.

- Cổ đông Tổng công ty ĐSVN (78,44% tổng số cổ phần) thông qua 02 người đại diện đề cử ứng viên là ông Thái Văn Truyền (*hồ sơ đề cử kèm theo*).

- Cổ đông còn lại không có ứng cử hoặc đề cử.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua danh sách đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT với tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành, cụ thể gồm 01 người sau đây:

- Ông Thái Văn Truyền

c) Ông Đoàn Văn Lập Dân, Trưởng ban kiểm phiếu trình bày Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị (*Quy chế kèm theo*).

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT với tỷ lệ tán thành chiếm 100%.

d) Ông Nguyễn Bình Minh, Trưởng Ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo tình hình cổ đông đến thời điểm bầu cử như sau:

Tổng số cổ đông và đại diện dự họp tính đến 09 giờ 30 phút ngày 16/4/2019: 43 người, sở hữu và đại diện cho tổng số 41.803.035 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 83,09 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

(Danh sách cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số phiếu biểu quyết kèm theo)

- Cổ đông cho ý kiến vào Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và tiến hành bỏ phiếu.
- Ban kiểm phiếu thu phiếu.



4. Kiểm phiếu, nghỉ giải lao

Lúc 09 giờ 40 phút, nghỉ giải lao, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu.

5. Công bố kết quả biểu quyết và bầu bổ sung thành viên HĐQT

Lúc 10 giờ 15 phút, ông Đoàn Văn Lập Dân, Trưởng ban kiểm phiếu, công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.

a) Kết quả bầu cử như sau:

Ông Thái Văn Truyền trúng cử Thành viên HĐQT với tổng số phiếu bầu là 41.803.034 phiếu, đạt 100 % trên tổng số phiếu bầu phát ra.

b) Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

Với kết quả kiểm phiếu như trên, các nội dung xin ý kiến biểu quyết đều có tỷ lệ tán thành trên 65% tổng số phiếu biểu quyết. Như vậy, theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty, tất cả các nội dung xin ý kiến biểu quyết của cổ đông đều đủ điều kiện thông qua.

(Biên bản kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử kèm theo)

c) Ông Thái Văn Truyền, thành viên mới của HĐQT ra mắt.

6. Phát biểu của các cổ đông

a) Bà Đỗ Thanh Hà, Đại diện cổ đông Tổng công ty ĐSVN, chúc mừng kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2019 thành công, chúc mừng thành viên HĐQT mới. Bà Hà thống nhất với các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2019, trong đó đề nghị HĐQT, và ban điều hành lưu ý một số nội dung: tập trung chỉ đạo công tác quản trị, đặc biệt là lĩnh vực tài chính, kế hoạch; quan tâm quyền lợi của người lao động; đổi mới tư duy, đoàn kết, gắn bó,... để đưa Công ty phát triển, đem lại lợi ích cho cổ đông, nâng cao đời sống người lao động và ngày càng có nhiều đóng góp cho cộng đồng xã hội.

b) Ông Nguyễn Đức Nhân, thay mặt Chủ tọa đoàn đáp từ.

III. Thông qua Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết

Ông Bùi Văn Thủy, thay mặt Ban thư ký đọc Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.

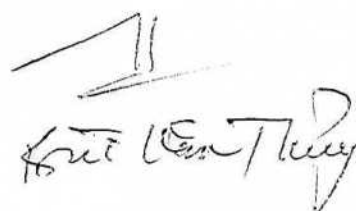
Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết với tỷ lệ biểu quyết 100 % tán thành.

C. Bế mạc

Ông Nguyễn Đức Nhân thay mặt Đoàn chủ tọa phát biểu bế mạc.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn kết thúc vào lúc 10 giờ 50 phút cùng ngày./.

TM. BAN THƯ KÝ



TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Đức Nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16/4/2019

BIÊN BẢN
THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Hôm nay, ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn (sau đây viết tắt là Công ty), số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông đã tiến hành thẩm tra tư cách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, kết quả như sau:

1. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **50.310.000** cổ phần.
2. Tổng số cổ đông được mời dự họp (bao gồm toàn bộ cổ đông phổ thông của Công ty): **1.738** cổ đông, sở hữu **50.310.000** cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số 423/2019-SRT/VSD-ĐK của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 01/4/2019).
3. Tổng số cổ đông và đại diện uỷ quyền tham dự họp tính đến 8h10 ngày 16 tháng 4 năm 2019 là **38** người, đại diện cho **41.770.534** cổ phần được quyền biểu quyết, chiếm tỉ lệ **83,03%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ Công ty, phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty là hợp lệ.

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông trân trọng báo cáo./.

TM. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông
Trưởng Ban



Nguyễn Bình Minh



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16/4/2019

BIÊN BẢN
THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Hôm nay, ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn (sau đây viết tắt là Công ty), số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông đã tiến hành thẩm tra tư cách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, kết quả như sau:

1. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **50.310.000** cổ phần.
2. Tổng số cổ đông được mời dự họp (bao gồm toàn bộ cổ đông phổ thông của Công ty): **1.738** cổ đông, sở hữu **50.310.000** cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số 423/2019-SRT/VSD-ĐK của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 01/4/2019).
3. Tổng số cổ đông và đại diện uỷ quyền tham dự họp tính đến 9h30 ngày 16 tháng 4 năm 2019 là **43** người, đại diện cho **41.803.035** cổ phần được quyền biểu quyết, chiếm tỉ lệ **83,09%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ Công ty, phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty là hợp lệ.

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông trân trọng báo cáo./.

TM. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông
Trưởng Ban



Nguyễn Bình Minh



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

STT	Mã cổ đông	Họ và tên	CMND	Địa chỉ	Số cổ phần
1	SRT-0001	Nguyễn Đức Nhân	012750876	17T10, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	25655360
2	SRT-0002	Đào Anh Tuấn	022832999	198 Xóm Đất, Phường 10, Quận 11 TPHCM	13819748
3	SRT-0003	Đỗ Đình Dực	023830289	239 Phạm Ngũ Lão, P.4, Q.Gò Vấp, TPHCM	170100
4	SRT-0004	Nguyễn Trung Tiến	021569886	540/2/1 CMT8, P.11, Q.3, TPHCM	3500
5	SRT-0005	Lê Quốc Trung	023325177	6 Bàu Cát 7, P.14, Q.Tân Bình, TPHCM	3500
6	SRT-0006	Mai Thế Mạnh	281059199	39/20/12/12 Đường 10,Linh Xuân,Thủ Đức,TP.HCM	3400
7	SRT-0007	Kiều Văn Chung	022763902	1/2/52 đường D3, P.25, Q.Bình Thạnh, TPHCM	3500
8	SRT-0008	Nguyễn Thị Nhung	024819049	0903338737_(281072)_350 (P25C) Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	5900
9	SRT-0009	Trần Minh Đức	024355671	B1507 CCư Botanic, 312 Nguyễn Thượng Hiền, P.5, Q.Phú Nhuận, TPHCM	22100
10	SRT-0010	Đào Lương	025317269	37/3 Đường số 7, KP1, P Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TPHCM	13400
11	SRT-0011	Nguyễn Đạo Long	024918051	43/50 HT27, KP6, P.Hiệp Thành, Q.12, TPHCM	19800
12	SRT-0012	Nguyễn Nghiệp	022243790	14/13/12 Thân Nhân Trung, P.13, Q.Tân Bình, TPHCM	3600
13	SRT-0013	Đào Văn Sơn	151228288	540/45 Cách Mạng Tháng Tám, P,11, Q.3, TP.HCM	152340
14	SRT-0014	Nguyễn Phi Hùng	264041692	31/3 Trần Văn Kỳ,P.14,Q.Bình Thạnh,TP.HCM	131600
15	SRT-0015	Phạm Xuân Thái	151410471	540/45 cách mạng tháng 8, p11, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh, Ho Chi Minh, Viet Nam	105200
16	SRT-0016	Nguyễn Đồng Hoàng	023591378	102/2B Hòa Hưng P13, Q10, TP.HCM	109600
17	SRT-0017	Phan Thành Liên	201359445	Tổ 8A, Tam Thuận, Thanh Khê, Đà Nẵng	213810
18	SRT-0018	Tô Văn Chánh	215378178	Thôn Vân Hội 1, TT Diêu Trì, Tuy Phước, Bình Định	3200
19	SRT-0019	Đoàn Tấn Hạnh	200994669	196/14 Trần Cao Vân, Đà Nẵng, Đà Nẵng, Viet Nam	3100
20	SRT-0020	Lâm Thắng	201359437	236 Đường Hải Phòng, Đà Nẵng, Đà Nẵng, Viet Nam	3000
21	SRT-0021	Phạm Văn Tuấn	201396216	276/56 Hải Phòng, Tam Thuận, Đà Nẵng, Đà Nẵng, Viet Nam	4300
22	SRT-0022	Phan Thọ	200105691	Tổ 26 Tân Chính, Thanh Khê, Đà Nẵng, Đà Nẵng, Viet Nam	4000
23	SRT-0023	Đỗ Tấn Tùng	200625210	Tổ 27 Phường Thanh Khê Đông, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng, Đà Nẵng, Viet Nam	3600
24	SRT-0024	Thái Văn Truyền	025730095	373/172/24B Lý Thường Kiệt-P8-Q.Tân Bình-TP.HCM	397318
25	SRT-0025	Nguyễn Quốc Vinh	024074991	B1-3- Cư xá Phú Thọ Hòa-P10-Q.Tân Bình-TP.HCM	59410
26	SRT-0026	Dương Đặng Long	023063698	392/1/14 Cao Thắng-P12-Q10-TP.HCM	2500

STT	Mã cổ đông	Họ và tên	CMND	Địa chỉ	Số cổ phần
27	SRT-0027	Hoàng Kim Sinh	025508651	201/65/35 Nguyễn Xí - P26 - Q.Bình Thạnh - TP.HCM	5500
28	SRT-0028	Đỗ Quang Văn	020638140	152/8 Nguyễn Trọng Tuyển, P.7, Phú Nhuận, TP.HCM	102380
29	SRT-0029	Nguyễn Thị Hải Yến	025034201	65A, Đường 19, KP5, P.Bình Chiểu, Thủ Đức, TP. HCM	22000
30	SRT-0030	Đoàn Văn Lập Dân	023282781	316 Cc 18 tầng Miếu Nổi, P.3, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	23300
31	SRT-0031	Trần Văn Dũng	260788784	Lô A3-78, Thôn Thắng Thuận, xã Hàm Thắng, tỉnh Bình Thuận	124600
32	SRT-0032	Trần Việt Tùng	225183966	331/3 Lê Hồng Phong. Nha Trang. Khánh Hòa	188400
33	SRT-0033	Lê Quang Chính	225467487	15B Thái Nguyên, Nha Trang, Khánh Hòa	10700
34	SRT-0034	Nguyễn Chính	210138771	104 Nguyễn Đình Thụ, Diêu Trì, Bình Định	121900
35	SRT-0035	Huỳnh Duy Cương	220753678	Ngọc Lãng, Bình Ngọc, Tuy Hòa, Phú Yên	33200
36	SRT-0036	Lê Văn Chiến	141957204	Xã Ngọc Liên- Huyện Cẩm Giàng -Hải Dương	86900
37	SRT-0037	Phan Thanh Long	200154596	185 Đỗ Quang, Vĩnh Trung, Đà Nẵng, Viet Nam	72600
38	SRT-0038	Trần Đăng Tam	012712755	124 Lê Duẩn, Hà Nội	84240
39	SRT-0388	PHẠM PHƯƠNG MAI	022244968	237/128D TRẦN VĂN ĐANG, P.11, Q.3, TP.HCM	100
40	SRT-0540	ĐOÀN TRỌNG PHƯỚC	020743845	44/2 PHAN VĂN TRỊ, P12, Q BÌNH THẠNH, HCM	28
41	SRT-0569	ĐỖ THỊ BÍCH THỦY	023248217	64 HÒA BÌNH, P.5, Q.11, HCM	7100
42	SRT-0577	Trương Văn Hải	024236590	575/31/25F Cách Mạng Tháng 8, P.15, Quận 10	1
43	STR-0576	Nguyễn Ánh Luyện	079063005506	138 Tôn Thất Thiết , 15 Quận 4, TP.HCM	3200

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

TẠI KỲ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN
Trụ sở: 136 Hàm Nghi Hàm Nghi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Website: www.saigonrailway.com.vn
Điện thoại: 028.38290198 – Fax: 028.38225722
Thời gian tổ chức: Từ 8h30 ngày 26 tháng 4 năm 2018
Địa điểm tổ chức: Trụ sở Công ty.

Hôm nay, vào lúc 10 giờ 00, ngày 16 tháng 4 năm 2019, Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu và đã được ĐHĐCĐ thông qua gồm có các ông có tên sau:

1. Ông Đoàn Văn Lập Dân, Trưởng ban
2. Ông Đặng Thông Thái, Thành viên
3. Ông Nguyễn Anh Tuấn, Thành viên
4. Ông Nguyễn Linh Phương, Thành viên
5. Ông Nguyễn Anh Tú, Thành viên

Giám sát kiểm phiếu

1. Ông Lê Bá Tuấn P.Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ_Tổng Cty ĐSVN
2. Ông Vũ Đình Điệp Trưởng Ban kiểm soát Công ty

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, kết quả như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA BIỂU QUYẾT

- 1.1 Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: **50.310.000** (năm mươi triệu, ba trăm mười ngàn) cổ phần phổ thông, tương đương **1738** (một ngàn bảy trăm ba mươi tám) phiếu biểu quyết.
- 1.2 Tổng số cổ đông tham dự họp (trực tiếp, thông qua ủy quyền và gửi phiếu biểu quyết về Công ty) theo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông cập nhật đến 9h45 cùng ngày là **43** cổ đông, đại diện cho 41.803.035 (Bốn mươi một triệu, tám trăm lẻ ba, không trăm ba mươi năm) cổ phần được quyền biểu quyết, tương đương với 83,09% trên tổng số



cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- 1.3 Tổng số phiếu phát ra lấy ý kiến là: 43 phiếu, đại diện cho 41.803.035 cổ phần, chiếm 83,09% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty.
- 1.4 Tổng số phiếu lấy ý kiến thu về: 41 phiếu, đại diện cho 41.803.006 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết phát ra của Công ty.

II. CÁC NỘI DUNG XIN BIỂU QUYẾT VÀ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

TT	NỘI DUNG	TÁN THÀNH		KHÔNG TÁN THÀNH		KHÔNG CÓ Ý KIẾN	
		Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị	41.803.006	100%				
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát	41.803.006	100%				
3	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán	41.803.006	100%				
4	Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2019	41.803.006	100%				
5	Thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2019	41.803.006	100%				
6	Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019	41.803.006	100%				
7	Thông qua Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 và Kế hoạch năm 2019	41.803.006	100%				
8	Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán để soát xét, kiểm toán các BCTC năm 2019	41.803.006	100%				

Ghi chú: Tỷ lệ được tính trên Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2019.

Việc kiểm phiếu được kết thúc vào hồi 10h15 ngày 16 tháng 4 năm 2019.

Chúng tôi cam kết về tính chính xác của việc kiểm phiếu trên.

Biên bản kiểm phiếu này được lập thành ba (03) bản chính, được các thành viên thống nhất ký tên và được công bố tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, lưu tại trụ sở Công ty.

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Đoàn Văn Lập Dân

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Đặng Thông Thái

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Linh Phương

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Anh Tuấn

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Anh Tú

BAN GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU

THÀNH VIÊN



Lê Bá Tuấn

THÀNH VIÊN



Vũ Đình Điệp



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**V/v Kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn**

Hôm nay, vào lúc 09 giờ 45 ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường năm 2019 Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2016-2020.

I. Thành phần Ban kiểm phiếu và Giám sát kiểm phiếu:

Ban Kiểm Phiếu

- | | |
|--|------------|
| 1. Ông Đoàn Văn Lập Dân, GD CNVTĐS Sóng Thần | Trưởng ban |
| 2. Ông Đặng Thông Thái, CV P. KD&CSKH | Ủy viên |
| 3. Ông Nguyễn Anh Tuấn, CV P. KD&CSKH | Ủy viên |
| 4. Ông Nguyễn Linh Phương, CV P. TCKT | Ủy viên |
| 5. Ông Nguyễn Anh Tú, CV P. KH-ĐT | Ủy viên |

Giám sát kiểm phiếu

- | | |
|---------------------|---|
| 1. Ông Lê Bá Tuấn | P.Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ_Tổng Cty ĐSVN |
| 2. Ông Vũ Đình Điệp | Trưởng Ban kiểm soát Công ty |

II. Danh sách đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông: Thái Văn Truyền

III. Kết quả kiểm phiếu

1. **Tổng số phiếu bầu cử phát ra:** 43 phiếu, đại diện cho 41.803.035 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 83,09% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.

2. **Tổng số phiếu bầu cử thu về:** 42 phiếu, đại diện cho 41.803.034 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần biểu quyết phát ra.

Trong đó:

- Số phiếu bầu cử hợp lệ thu về: 42 phiếu, đại diện cho 41.803.034 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết thu về.

- Số phiếu bầu cử không hợp lệ thu về: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0 tổng số cổ phần biểu quyết thu về.

3. Kết quả kiểm phiếu:

Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số cổ phần biểu quyết phát ra
1. Thái Văn Truyền	41.083.034	100%



Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ông/Bà có tên sau đây trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2016 - 2020:

1. Ông: Thái Văn Truyền

Biên bản gồm 02 trang, được lập xong (03 bản) lúc giờ và thông qua trước toàn thể thành viên Ban Kiểm phiếu và Ban Giám sát kiểm phiếu.

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

1. Ông Đoàn Văn Lập Dân, Trưởng ban



2. Ông Đặng Thông Thái, Ủy viên



3. Ông Nguyễn Anh Tuấn, Ủy viên



4. Ông Nguyễn Linh Phương, Ủy viên



5. Ông Nguyễn Anh Tú, Ủy viên



CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU

1. Ông Lê Bá Tuấn



2. Ông Vũ Đình Điệp



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn, tôi xin báo cáo Quý cổ đông kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2019 như sau:

**Phần thứ nhất
Kết quả hoạt động và công tác quản trị năm 2018**

I. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018:

1. Về hoạt động kinh doanh

Năm 2018, toàn ngành đường sắt tiếp tục phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt của các phương tiện vận tải khác; các chi phí đầu vào như giá xăng dầu, vật tư tăng cao;... Trong khi đó, năng lực nội tại còn hạn chế, chưa được cải thiện nhiều: đầu máy, toa xe cũ kỹ lạc hậu; cơ sở hạ tầng yếu kém, hiện tượng đường xóc, lắc còn nhiều làm ảnh hưởng đến chất lượng phương tiện và chất lượng phục vụ; năng lực chạy tàu thấp, tỷ lệ tàu đi đến đúng giờ đạt thấp (đặc biệt là tàu hàng) gây ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ;...

Riêng Công ty Vận tải Đường sắt Sài Gòn, trong năm 2018 đặc biệt còn có những khó khăn khác như: Nhiều chi phí phát sinh và một số chi phí tăng mạnh so với cùng kỳ cũng như so với kế hoạch đầu năm như: Khấu hao TSCĐ tăng do đưa vào sử dụng các toa xe đóng mới; Phí bảo hiểm toa xe đóng mới (theo yêu cầu của ngân hàng tài trợ vốn); Lãi do vay vốn đầu tư toa xe, vay vốn lưu động; Các loại bảo hiểm bắt buộc tăng do lương tối thiểu tăng; Các chi phí cho chính sách hỗ trợ hành khách, nâng cao chất lượng dịch vụ tăng; trợ cấp thôi việc; chi suất ăn miễn phí do bão lũ, chậm tàu;...

Trước những khó khăn trên, tập thể ban lãnh đạo và người lao động Công ty đã nỗ lực, cố gắng thực hiện nhiệm vụ SXKD. Hầu hết các chỉ tiêu đều tăng trưởng so với cùng kỳ và vượt Nghị quyết ĐHĐCĐ. Doanh thu vận tải vượt kế hoạch và tăng trưởng so với năm 2017, đặc biệt vận tải hàng hóa tăng trưởng cả về sản lượng và doanh thu. Sản lượng vận tải hành khách tuy chưa đạt kế hoạch nhưng vẫn tăng trưởng so với năm 2017.

Tổng doanh thu đạt **2.100,714** tỷ đồng (đạt 103,5% kế hoạch, bằng 112,27% so cùng kỳ) trong đó doanh thu vận tải đạt **1.842,355** tỷ đồng (đạt 104,3% kế hoạch, bằng 114,7% so với cùng kỳ); nộp NSNN \approx 194,9 tỷ đồng. Mức tăng doanh thu vận tải so với năm 2017 tăng 236,9 tỷ đồng, tương ứng 13,97%.



Tuy nhiên do nhiều khoản chi phí tăng thêm như đã nêu (tổng cộng \approx 243 tỷ đồng so với năm 2017) và phải thanh toán \approx 23,8 tỷ đồng chi phí năm 2017 chuyển sang nên việc tăng doanh thu trên vẫn chưa thể bù đắp được, dẫn đến chỉ tiêu lợi nhuận không đạt được như kế hoạch đặt ra, lỗ (-) **904,8** triệu đồng.

2. Về đầu tư phát triển:

a) Hoàn thành 08 danh mục dự án để đưa vào phục vụ sản xuất và quyết toán 355,314 tỷ đồng/ tổng mức đầu tư 369,257 tỷ giảm 13,944 tỷ đồng.

b) Các dự án sử dụng đất: đang phối hợp cùng các đơn vị liên quan hoàn thiện các thủ tục về đất đai với địa phương.

c) Hoàn thiện thủ tục cho các dự án đầu tư 2018 chuyển tiếp sang 2019 tiếp tục thực hiện, bao gồm:

+ Dự án đầu tư mới 30 toa xe khách giai đoạn 2018-2020: Hoàn thành hợp đồng đợt 1 mua mới 15 toa xe và đưa vào sử dụng.

+ Dự án đầu tư mới 50 toa xe Mc: đã hoàn thiện thủ tục đấu thầu và ký hợp đồng mua mới, hiện các nhà thầu đang triển khai thi công, dự kiến bàn giao nghiệm thu trong quý II/2019.

+ Thực hiện các thủ tục đầu tư cho dự án “Thí điểm nâng cấp, cải tạo 03 toa xe khách sử dụng vật liệu mới”: dự kiến trong tháng 4/2019 sẽ hoàn thành nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

(Chi tiết tại Báo cáo hoạt động kinh doanh và đầu tư năm 2018)

II. Hoạt động của HĐQT năm 2018

Hội đồng quản trị hiện nay gồm 04 thành viên sau:

- Ông **Nguyễn Đức Nhân**, Chủ tịch HĐQT (từ 17/11/2017). Trước đó, ông Nguyễn Đức Nhân được bầu Thành viên phụ trách HĐQT kể từ ngày 26/6/2017 sau khi ông Phạm Văn Sơn có đơn xin từ chức.

- Ông **Đào Anh Tuấn**, Thành viên (từ 01/02/2016) kiêm Tổng giám đốc

- Ông **Đỗ Đình Dược**, Thành viên (từ 01/02/2016) kiêm Phó Tổng giám đốc

- Ông **Nguyễn Hồng Hải**, Thành viên HĐQT (từ 01/02/2016).

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) thực hiện chức năng quản trị Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty. HĐQT luôn bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tình hình thực tế để đề ra những chủ trương thực hiện trong các tháng/quý của năm.

Hội đồng quản trị đã chuẩn bị và triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2018 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều phiên họp nhằm chỉ đạo Ban điều hành có những điều chỉnh hợp lý kế hoạch kinh doanh cho phù hợp với biến động của thị trường và giá cả vật tư, dịch vụ. Trong năm 2018, HĐQT tổ chức **07** buổi họp.

Ngoài các kỳ họp của HĐQT, để giải quyết các công việc cần có ý kiến của HĐQT liên quan đến hoạt động SXKD và quản lý, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên bằng văn bản. Các hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Tổng số hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản trong năm 2017 là: **40 hồ sơ**.

Việc công bố thông tin được Chủ tịch HĐQT đôn đốc, nhắc nhở thường xuyên, đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ.

Hội đồng quản trị tuân thủ và phối hợp tốt với Ban kiểm soát thực hiện quản lý Công ty đúng quyền hạn, nhiệm vụ, đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. HĐQT cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về quản lý, điều hành hoạt động của Công ty cho Ban kiểm soát; đồng thời, xem xét để giải quyết, xử lý kịp thời đối với các kiến nghị và đề xuất của Ban kiểm soát.

HĐQT thực hiện công tác nhân sự của Công ty và các chi nhánh theo phân cấp quản lý; chỉ đạo xây dựng, sửa đổi các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với hình thức công ty cổ phần và quy định của pháp luật; ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT dựa trên sự nhất trí, thống nhất và đồng lòng của các thành viên HĐQT, trên cơ sở lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Hội đồng quản trị thực hiện phân công nhiệm vụ đối với các thành viên; các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và của HĐQT.

2. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

HĐQT không có các tiểu ban giúp việc trực thuộc. Hiện nay, các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo Quy định phân công nhiệm vụ ban hành kèm theo Quyết định số 339/QĐ-HĐQT ngày 01/6/2018 của HĐQT.

Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 Thư ký Công ty để hỗ trợ HĐQT và Chủ tịch HĐQT thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền. Thư ký Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

III. Các cuộc họp của HĐQT và các quyết định, nghị quyết của HĐQT

Trong năm 2018, HĐQT đã ban hành 11 Nghị quyết và 25 Quyết định. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành tuân thủ theo thẩm quyền của HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Các Nghị quyết của HĐQT được đăng tải trên website của Công ty và trong các Báo cáo quản trị 6 tháng và cả năm 2018 mà Công ty đã công bố thông tin.

(Bảng thống kê chi tiết kèm theo)

IV. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát, theo dõi công tác quản lý, điều hành của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý; kịp thời điều chỉnh để đảm bảo cho các hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đúng chủ trương, định hướng của Nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT. Trong năm 2018, HĐQT đã giám sát, chỉ đạo Ban điều hành các lĩnh vực, công tác sau:

- Việc chấp hành và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy phạm nội bộ của Công ty;

- Tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

- Thường xuyên giám sát các chi phí sản xuất, giá vé, giá cước của Ban điều hành cũng như nắm bắt kịp thời các diễn biến trong SXKD để kịp thời có các quyết định điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn trong sản xuất và kinh doanh để đảm bảo theo mục tiêu kế hoạch đã xây dựng;

- Thực hiện công bố thông tin theo quy định;

- Các thành viên HĐQT tham dự họp giao ban hàng tháng, giữa tháng cùng Ban điều hành để giám sát, đồng thời tham gia chỉ đạo, định hướng hoạt động của Công ty trong thời gian tới.

Nhìn chung, trong năm 2018, Tổng giám đốc đã thực hiện trách nhiệm báo cáo, giải trình và công bố thông tin về tình hình hoạt động SXKD đầy đủ, minh bạch, đúng quy định; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong điều hành SXKD. Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; nỗ lực trong việc điều hành hoạt động kinh doanh, ứng phó với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của ngành đường sắt.

Các cán bộ quản lý khác đã có sự mẫn cán trong công việc và đã tham mưu cho Tổng giám đốc kịp thời và hiệu quả.

Phần thứ hai

Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2019

I. Nhiệm vụ, kế hoạch SXKD trong năm 2019:

Theo nhận định của Hội đồng quản trị, năm 2019 dự báo tình hình kinh doanh tiếp tục với những khó khăn như năm 2018, các chi phí đều tăng cao như khấu hao TSCĐ, lãi vay ngân hàng, chi chế độ cho người lao động,... đặc biệt xăng dầu và điện là chi phí đầu vào của rất nhiều sản phẩm, dịch vụ đều tăng giá, vì vậy khả năng tăng trưởng sản lượng và doanh thu không cao.

Trước tình hình trên, Hội đồng quản trị đã thống nhất định hướng:

Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu:

- Sản lượng: Tấn.km tính đôi tăng 3% trở lên so với thực hiện năm 2018.
- Tổng doanh thu: 2.220,906 tỷ (tăng 6,1% so với thực hiện năm 2018), trong đó doanh thu vận tải: 1.971,320 tỷ đồng (tăng 7,0% so với năm 2018).
- Lợi nhuận sau thuế: 10 tỷ đồng.
- Thu nhập của người lao động và người quản lý Công ty không vượt quá năm 2018, chủ động điều chỉnh phù hợp với thực tế và kết quả SXKD.

Về kế hoạch đầu tư

- Nguồn vốn khấu hao TSCĐ năm 2019 chủ yếu bổ sung vốn cho các dự án hoàn thành thiếu vốn vay, dự án đầu tư năm 2018 thiếu vốn đối ứng, trả nợ gốc vay các dự án và bổ sung vốn đối ứng cho các dự án đầu tư năm 2018 chuyển tiếp. Do vậy không còn nguồn kinh phí đầu tư mới. Năm 2019 chỉ thực hiện giai đoạn 2 dự án "Đầu tư mới 30 TX khách giai đoạn 2018-2020" là mua mới 15 TX khách.

II. Các giải pháp thực hiện

Để có thể thực hiện các chỉ tiêu trên, Hội đồng quản trị đề ra một số giải pháp thực hiện như sau:

a) Về kinh doanh vận tải:

- Xây dựng kế hoạch chạy tàu hợp lý; tiếp tục mở rộng hệ thống bán hàng, phát triển hệ thống đại lý; tận dụng cơ hội kinh doanh trong kỳ nghỉ lễ, tết và những tháng đầu hè. Xây dựng giá vé bám sát thị trường, hợp lý để tăng hệ số chiếm chỗ, tăng doanh thu và sản lượng mùa thấp điểm,... Tổ chức quay vòng nhanh ram xe khách, toa xe hàng; Kiểm soát chặt chẽ việc điều xe rỗng; Triển khai lộ trình tăng giá cước vận chuyển hàng hóa theo đúng kế hoạch.

b) Về quản lý kế hoạch, đầu tư:

- Rà soát các chi phí SXKD năm 2019 để xây dựng kế hoạch chi phí triệt để tiết giảm, đảm bảo sản xuất kinh doanh có lãi, tập trung thực hiện tiết giảm từ 10%-15% các chi phí sản xuất ngay trên kế hoạch so với thực hiện năm 2018 như: vật liệu, dịch vụ mua ngoài, chi khác,... đặc biệt kiểm soát chặt chất lượng và số lượng toa xe sửa chữa định kỳ.

- Đổi mới công tác giao kế hoạch nhằm minh bạch hóa hạch toán và thuận tiện cho công tác kiểm tra, giám sát. Kiểm soát chặt chẽ chi phí theo hệ thống yếu tố chi và khoản mục chi, đặc biệt đối với các đơn vị vượt chi năm 2018.

- Định kỳ hàng tháng, quý làm việc với đơn vị để kiểm tra, kiểm soát công tác thực hiện kế hoạch và chi phí. Thống kê, báo cáo chi phí thực hiện quý trước trong 15 ngày đầu của quý sau.

- Bám sát kế hoạch tiến độ triển khai thực hiện các dự án, kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh.

c) Tài chính-kế toán:

- Kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu của các đơn vị theo đúng kế hoạch được giao, nhất là các đơn vị vượt chi năm 2018;

- Trình cấp có thẩm quyền v/v giãn thời gian trích khấu hao toa xe khách, toa xe hàng đóng mới để giảm áp lực chi phí khấu hao lên chi phí SXKD;

- Thương thảo hợp đồng với các ngân hàng tín dụng để thực hiện vay vốn phục vụ nhu cầu hoạt động kinh doanh và cho các dự án đầu tư năm 2019.

d) Về Đầu máy-Toa xe

Tập trung chỉ đạo nâng chất lượng sửa chữa toa xe; đôn đốc các đơn vị thực hiện sửa chữa đúng kế hoạch để có đủ xe đưa ra vận chuyển hành khách theo kế hoạch vận tải đã ban hành, bảo đảm an toàn chạy tàu; kiểm tra chất lượng chỉnh bị toa xe khách, kiểm tra công tác KCTX trong khu vực.

e) Kiểm soát chặt chẽ công tác bảo đảm ATGTĐS, chất lượng phương tiện; không để xảy ra tai nạn chạy tàu, sự cố chạy tàu có tính chất nghiêm trọng do chủ quan, giảm ít nhất 07% sự cố chạy tàu do chủ quan so cùng kỳ; tăng cường kiểm tra chất lượng phương tiện bảo đảm chất lượng phục vụ hành khách; vận chuyển hành

lý; PCCN, gian lận thương mại; chống bao khách, bao hàng trên các đoàn tàu; cải thiện chất lượng thực hiện BĐCT; nâng cao tỷ lệ tàu đi đến đúng giờ.

f) Về quản trị doanh nghiệp

Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại bộ máy tại Cơ quan Công ty và các đơn vị phù hợp với thực tế SXKD năm 2019. Tiếp tục rà soát các quy chế nội bộ, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện phù hợp quy định và tình hình thực tế SXKD của Công ty;

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và có ý kiến xây dựng.

Thay mặt HĐQT, tôi xin chân thành cảm ơn các quý vị cổ đông đã tin tưởng và gắn bó cùng Công ty trong năm qua. Chúng tôi mong muốn trong thời gian tới sẽ tiếp tục nhận được sự đồng lòng, ủng hộ, sự chung tay góp sức của Quý vị để cùng nhau đưa Công ty ngày càng phát triển hơn nữa để đem lại lợi ích cho cổ đông, nâng cao đời sống người lao động và ngày càng có nhiều đóng góp cho cộng đồng xã hội.

Xin chúc Quý vị cổ đông, quý vị đại biểu mạnh khỏe hạnh phúc.

Xin trân trọng cảm ơn./

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Nhân

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT
(Kèm theo Báo cáo hoạt động của HĐQT)

I. Các Nghị quyết của HĐQT:

TT	Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1	01-18/NQ-HĐQT	11/01/2018	Thông qua kết quả hoạt động năm 2017; Phương hướng nhiệm vụ năm 2018 và các giải pháp thực hiện.
2	02-18/NQ-HĐQT	08/03/2018	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
3	03-18/NQ-HĐQT	13/03/2018	Đánh giá kết quả hoạt động 2 tháng đầu năm 2018; Phương hướng nhiệm vụ Quý I và cả năm 2018.
4	04-18/NQ-HĐQT	28/03/2018	Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu để xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2018; Thông qua phương án xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018.
5	05-18/NQ-HĐQT	09/04/2018	Thông qua kết quả hoạt động Quý I/2018; Nhiệm vụ Quý II/2018 và các giải pháp thực hiện.
6	06-18/NQ-HĐQT	18/06/2018	Về công tác an toàn GTĐS
7	07-18/NQ-HĐQT	06/07/2018	Đánh giá kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2018, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018 và công tác nhân sự.
8	08-18/NQ-HĐQT	31/08/2018	Đánh giá kết quả hoạt động tháng 8/2018, nhiệm vụ tháng 9/2018 và công tác nhân sự.
9	09-18/NQ-HĐQT	25/09/2018	V/v lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về tạm hoãn chi trả cổ tức năm 2017.
10	10-18/NQ-HĐQT	01/10/2018	Đánh giá kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm 2018 và nhiệm vụ Quý 4/2018.
11	11-18/NQ-HĐQT	26/12/2018	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Hải Phòng

II. Các Quyết định của HĐQT:

TT	Số Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	220/QĐ-HĐQT	12/03/2018	Ban hành Quy chế quản lý bán vé điện tử
2	203/QĐ-HĐQT	07/03/2018	Ban hành Chương trình hành động của Công ty thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự án ngân sách Nhà nước năm 2018.
3	235/QĐ-HĐQT	22/03/2018	Thành lập Ban chỉ đạo tổ chức kỳ họp ĐHCĐ thường niên năm 2018



TT	Số Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
4	307/QĐ-VTSG	04/05/2018	Phê duyệt định biên lao động năm 2018
5	317/QĐ-HĐQT	15/05/2018	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
6	322/QĐ-HĐQT	18/05/2018	Phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2018
7	324/QĐ-HĐQT	18/05/2018	Phân phối Quỹ tiền lương, thù lao còn lại năm 2018 của Người quản lý
8	330/QĐ-HĐQT	29/05/2018	Phê duyệt Đề cương – Dự toán Dự án “Đầu tư mới 15 toa xe khách năm 2018”
9	331/QĐ-HĐQT	29/05/2018	Phê duyệt Đề cương – Dự toán Dự án “Đầu tư mới 50 toa xe Mc năm 2018”
10	335/QĐ-HĐQT	31/05/2018	Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2018
11	339/QĐ-HĐQT	01/06/2018	Ban hành Quy định phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị
12	343/QĐ-HĐQT	08/06/2018	Ban hành Quy định xử lý trách nhiệm Người quản lý Công ty, Người đứng đầu đơn vị trực thuộc trong công tác đảm bảo an toàn chạy tàu
13	344/QĐ-HĐQT	11/06/2018	Phê duyệt kế hoạch sử dụng Quỹ đầu tư phát triển năm 2016 – 2017
14	442/QĐ-HĐQT	25/07/2018	Ban hành Quy định Quản lý và bảo vệ môi trường
15	476/QĐ-HĐQT	14/08/2018	Ban hành Quy chế sát hạch nghiệp vụ đối với các chức danh có liên quan đến công tác chạy tàu
16	489/QĐ-HĐQT	23/08/2018	Phê duyệt Báo cáo NCKT Dự án “Đầu tư mới 50 toa xe Mc năm 2018”
17	513/QĐ-HĐQT	07/09/2018	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Giai đoạn II – Tổ chức mua sắm 50 toa xe hàng Mc) cho Dự án Đầu tư mới 50 toa xe Mc năm 2018
18	556/QĐ-HĐQT	03/10/2018	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Giai đoạn II – Tổ chức mua sắm 30 toa xe khách) Dự án Đầu tư mới 30 toa xe khách giai đoạn 2018 - 2020
19	569/QĐ-HĐQT	10/10/2018	Ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng các khoản thu ngoài hoạt động SXKD tại Cơ quan Công ty
20	624/QĐ-HĐQT	23/11/2018	Ban hành Quy định về phong trào “Chính quy – Văn hóa – An toàn”
21	625/QĐ-HĐQT	23/11/2018	Ban hành Quy chế về quản lý người giữ chức danh, chức vụ quản lý của Công ty
22	636/QĐ-HĐQT	11/12/2018	Phê duyệt Phương án thanh lý toa xe năm 2018
23	658/QĐ-HĐQT	18/12/2018	Ban hành Quy định Phân cấp quản lý trong lĩnh vực tổ chức, lao động, tiền lương của Công ty
24	667/QĐ-HĐQT	24/12/2018	Ban hành Giá cước vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt
25	681/QĐ-HĐQT	28/12/2018	Ban hành Quy chế Đại lý bán vé tàu hỏa

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 04/BC-VTSG-BKS
V/v báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ 2019.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2019
Công ty Vận Tải Đường Sắt Sài Gòn

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát, kết quả các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2018 và kết quả kiểm toán năm 2018 của Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 như sau:

1. Cơ cấu thành viên BKS

BKS Công ty gồm:

Vũ Đình Điệp – Trưởng ban (Chuyên trách);

Nguyễn Thị Hồng Mai – Kế toán XN Toa xe Sài Gòn (kiêm nhiệm);

Bùi Thị Hải yến – Kế toán Đoàn tiếp viên ĐS Phương Nam (kiêm nhiệm).

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát.

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo tính phù hợp của các quyết định trong việc xây dựng định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương, nghị quyết của Đại hội cổ đông. Trong các cuộc họp, BKS tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác SXKD, công tác đầu tư và một số công tác khác của Công ty.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty để BKS hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông BKS không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Trong năm 2018, BKS đã tổ chức 4 cuộc họp của BKS để triển khai các văn bản liên quan và đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tài chính kế toán, quản trị và điều hành Công ty.

Đã phối hợp cùng Phòng TCKT Công ty tiến hành kiểm tra công tác tài chính kế toán tại các Chi nhánh nhằm xem xét, đánh giá, góp ý và trao đổi trực tiếp với các phòng chức năng tại các đơn vị; phát huy những ưu điểm và khắc phục những tồn tại trong việc quản lý, hạch toán kế toán và các tài liệu khác.

Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và năm 2018 của Công ty

Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về thẩm quyền của BKS.

3. Về thực hiện kế hoạch kinh doanh:

Về đánh giá kết quả các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2018; Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2018 của HĐQT về các mặt: kinh doanh, công tác đầu tư phát triển, công tác quản lý công nợ và các mặt công tác khác của Công ty, những vấn đề còn tồn tại và cần quan tâm chỉ đạo thực hiện trong năm 2019.

Năm 2018 Công ty tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn thách thức: sự cạnh tranh gay gắt của các loại hình vận tải khác; chất lượng phương tiện (đầu máy, toa xe) cũ kỹ lạc hậu; cơ sở hạ tầng, năng lực chạy tàu chưa được cải thiện, hiện tượng xóc lắc còn nhiều ảnh hưởng đến chất lượng phương tiện; thiếu vốn đầu tư; tỷ lệ tàu đi đến đúng giờ đạt thấp gây ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ...; các vụ tai nạn giao thông đường sắt liên tiếp xảy ra trong năm 2018 đã tác động làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty; ngoài ra phải giải quyết một loạt các chi phí tồn đọng của năm 2017 chuyển sang.

Tập thể Ban lãnh đạo và người lao động Công ty đã có nhiều cố gắng thực hiện các giải pháp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đưa ra các hình thức kinh doanh mới và nâng cao chất lượng dịch vụ như: liên kết với các công ty, hiệp hội du lịch; phát triển thêm các sản phẩm dịch vụ mới; đầu tư đóng mới 30 toa xe khách giai đoạn 2018-2020, tập trung cho công tác an toàn toa xe – an toàn hành khách, nâng cao chất lượng phục vụ

vận tải đã tạo được tiếng vang lớn trong dư luận, gây hiệu ứng tốt, thu hút hành khách đi tàu ... Các chỉ tiêu sản lượng doanh thu 2018 đều tăng trưởng cao so cùng kỳ (doanh thu vận tải đạt 1.852,5 tỷ đồng tăng 14,1% so với cùng kỳ). Tuy nhiên do phải giải quyết một loạt các chi phí tồn đọng của năm 2017 chuyển sang, chi phí phát sinh cho an toàn chạy tàu, chi phí tăng khấu hao - trả nợ vốn vay đầu tư đóng mới toa xe, chi phí tăng ĐHGTVT trả cho TCTĐSVN... nên chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế là - 905 triệu đồng không đạt chỉ tiêu Nghị quyết đại hội đồng cổ đông 2018 đề ra.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty đã được phản ánh đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo tài chính năm 2018 được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN CO.,LTD) kiểm toán.

Cụ thể:

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	2.077.558.810.878
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	2.077.544.232.878
3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh:	âm (23.197.136.206)
4. Lợi nhuận khác:	22.292.337.394
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN:	âm (904.798.812)
6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu:	163

(Chi tiết tại Phụ lục số 1)

4. Công tác đầu tư phát triển: (Tổng mức đầu tư chưa VAT / Thực hiện)

4.1. Máy móc, thiết bị:	1.657.000.000 / 1.366.380.000
4.2. Đầu tư mới, NCCT toa xe:	359.500.000.000 / 346.351.100.000
4.3. Công trình kiến trúc:	8.100.000.000 / 7.508.210.000
Tổng cộng:	369.257.000.000 / 355.225.690.000

(Chi tiết tại Phụ lục số 2)

5. Thẩm định báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2018 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định.

Các báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN CO.,LTD) là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

Thông nhất với ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty "báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt

động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ và theo yêu cầu của UBCKNN; Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được thực hiện theo đúng nội dung quy định của một Công ty niêm yết.

Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018

5.1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN – TÀI SẢN NGẮN HẠN:	388.902.604.024
- Tiền và các khoản tương đương tiền:	149.651.430.593
- Các khoản phải thu ngắn hạn:	58.488.239.096
- Hàng tồn kho:	112.504.585.887
- Tài sản ngắn hạn khác:	68.258.348.448
5.2. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN – TÀI SẢN DÀI HẠN:	1.083.145.768.310
- Các khoản phải thu dài hạn:	204.000.000
- Tài sản cố định:	950.584.854.876
- Bất động sản đầu tư:	12.077.840.253
- Tài sản dở dang dài hạn:	80.081.541.901
- Tài sản dài hạn khác:	40.197.531.280
Tổng cộng tài sản:	1.472.048.372.334
5.3. NỢ PHẢI TRẢ:	968.246.627.632
- Ngắn hạn:	566.222.322.625
- Dài hạn:	402.024.305.007
5.4. NGUỒN VỐN:	1.472.048.372.334
- Vốn chủ sở hữu:	503.801.744.702

(Chi tiết tại Phụ lục số 3)

Một số chỉ tiêu phân tích tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2018	Phân tích
I	Khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,69	Không tốt
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,37	Không tốt lắm
II	Cơ cấu vốn			
1	Hệ số nợ / Tổng tài sản	Lần	0,66	66% TS của Cty hình thành từ nguồn vốn chiếm dụng (vốn vay, nợ phải trả), 30% TS hình thành từ vốn tự có
2	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	1,92	Vốn chiếm dụng (vốn vay, nợ phải trả) = 1.92 lần VCSH)
III	Năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	19	Vòng quay HTK năm trước = 22.
2	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,41	1Đ TS tạo ra 1,41 đ DT
IV	Khả năng sinh lời			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	-0,04%	Chưa hiệu quả
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	-0,18%	"
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	-0,06%	"
4	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	-0,04%	"

Nhận xét đánh giá các chỉ tiêu tại ngày 31/12/2018:

Tỷ lệ Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn là 0,69; Công ty không đủ khả năng thanh toán nợ ngắn hạn.

Tỷ lệ Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu 1,92 lần; Tỷ lệ này >1; Công ty không đủ vốn chủ sở hữu để hoạt động.

Ngoài ra hàng tồn kho là vật tư chủ yếu dùng cho sửa chữa toa xe > 112 tỷ đồng, chiếm dụng vốn kinh doanh rất lớn.

6. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018:

Năm 2018 Công ty đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch dẫn đến tăng khấu hao, tăng chi phí vay vốn đầu tư. Đồng thời phát sinh tăng nhiều chi phí do một số yếu tố khách quan bất khả kháng khác đã ảnh hưởng đến năng suất lao động và lợi nhuận của Công ty. Do vậy Công ty đã đánh giá, tính toán, lượng hóa thành số liệu cụ thể

các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất lao động và lợi nhuận để loại trừ khi xác định tiền lương, thù lao thực hiện, cụ thể như sau:

- Đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh (nâng cấp cải tạo toa xe các ram tàu SNT1/2, đầu tư mới 30 toa xe khách, máy hàn gờ bánh xe, máy tiện đứng chuyên dùng, hệ thống giặt ủi CN, trạm biến áp 250 KVA,...) dẫn đến tăng trích khấu hao (49,5 tỷ), tăng chi phí vay vốn đầu tư (29,4 tỷ).

- Giá nhiên liệu tăng do nhiên liệu dùng cho máy phát điện tăng (6,3 tỷ);
- Giá nhiên liệu năm 2018 tăng so với hợp đồng ĐH GTĐS ký với TCT là 25,7 tỷ;
- Phát sinh chi phí đền bù tai nạn (4,6 tỷ đồng);

- Một số chi phí phát sinh khác: Chi phí ĐHGTVT tăng do áp dụng phương án giá mới; số lượng toa xe sửa chữa các cấp tăng, giá vật liệu tăng, trợ cấp thôi việc tăng, chi suất ăn miễn phí (bảo lữ, chậm tàu...); chi suất ăn miễn phí tàu SE3/4; chi phí BHXH, YT, TN, KPCĐ tăng do lương tối thiểu vùng tăng,...

Tổng cộng các chi phí tăng thêm do các yếu tố khách quan được xác định là **78,9** tỷ (chỉ bao gồm các khoản chi phí tăng do đầu tư mở rộng sản xuất là khấu hao và lãi vay ngân hàng). Sau khi loại trừ các yếu tố khách quan như trên, kết quả SXKD năm 2018 :

Chi tiêu	Kế hoạch năm 2018 (NQ ĐHĐCĐ)	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2018 (sau khi loại trừ các yếu tố khách quan)	Tỷ lệ TH2018 /KH2018
1. Tổng doanh thu	2.029.544.000.000	2.100.714.509.447	2.100.714.509.447	103,5%
2. Tổng chi phí (không lương)	1.730.248.800.000	1.815.594.514.259	1.736.328.239.196	100,4%
<i>Chi phí vận tải</i>		1.683.346.236.582	1.604.079.961.519	
<i>Chi phí hỗ trợ vận tải</i>		99.438.502.480	99.438.502.480	
<i>Chi phí tài chính</i>		32.184.144.251	32.184.144.251	
<i>Chi khác</i>		625.630.946	625.630.946	
Σ DT- Σ CP (không lương)	299.295.200.000	285.119.995.188	364.386.270.251	121,7%
3. Lợi nhuận	12.500.000.000	-904.798.812	78.361.476.251	
4. Lao động bình quân	2.400	2.393,50	2.393,50	99,7%
5. Lao động quản lý	10	10,0	10,0	100,0%
6. Năng suất lao động	124.706.333	119.122.622	152.239.929	122,1%

- Lựa chọn độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018. Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty kiểm toán TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN CO.,LTD) theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

7. Các hoạt động công tác khác:

- Các quy trình hoạt động của Công ty được đảm bảo và tuân thủ theo đúng pháp luật; các chế độ, quyền lợi của CBCNV được thực hiện theo đúng Luật lao động, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cụ thể:

+ Thực hiện ký kết hợp đồng lao động được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật lao động.

+ Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV.

+ Thực hiện các chế độ, chính sách đầy đủ, đúng quy định cho người lao động như đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN, chi trả lương hàng tháng được kịp thời đúng quy định, ngoài ra các chế độ phúc lợi khác luôn được đảm bảo, duy trì, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc, ốm đau, bệnh tật được thực hiện kịp thời, đầy đủ, chính xác nhằm đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động trong Công ty.

- Các tổ chức chính trị xã hội: công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên đã được Công ty quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước, Luật Doanh nghiệp.

8. Đánh giá của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm 2018, BKS không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty.

Báo cáo hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả, tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại trong năm 2018 và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2019. BKS thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc trong năm 2018 về các mặt của Công ty.

8.1 Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã chấp hành, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nghị quyết của HĐQT TCT ĐSVN, chỉ đạo quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018, thực hiện chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ của Công ty; chỉ đạo tốt công tác ứng phó bão lũ và sự cố tai nạn đường sắt; tổ chức chuyên tải hành khách, hàng hóa thuận tiện, hợp lý và hiệu quả; tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT để quyết định kế hoạch đầu tư năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty; chỉ đạo hoàn thành xây dựng, sửa đổi các quy định, các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với hình thức công ty cổ phần và quy định của pháp luật.

Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời Ban điều hành trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; phối hợp với Ban kiểm soát thực hiện đúng các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các nghị quyết của HĐQT được ban hành tuân thủ theo thẩm quyền của HĐQT, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

8.2 Ban điều hành:

Ban điều hành (BĐH) đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; nỗ lực trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, ứng phó kịp thời với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của ngành Đường sắt, đặc biệt trong thời gian giải quyết sự cố tai nạn, bão lũ, chỉ đạo tổ chức chuyển tải hành khách, hàng hóa thuận tiện, hợp lý và hiệu quả; phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các nội quy Công ty trong điều hành SXKD. Chủ động thực hiện việc đẩy mạnh công tác thị trường một cách tích cực, tìm hiểu thị trường, chăm sóc khách hàng, đưa ra các quyết định kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường.

9. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Quan hệ với HĐQT:

HQĐT cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

BKS kiến nghị và đề xuất với HĐQT để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Khi nhận được kết quả kiểm tra, HĐQT đã xem xét để đưa ra kết luận và quyết định xử lý.

- Quan hệ với Ban Tổng Giám Đốc:

Tổng giám đốc chỉ đạo các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của BKS.

Căn cứ kết quả kiểm tra, kiểm soát, BKS kiến nghị đề xuất với Tổng giám đốc Công ty để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những sai sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Khi nhận được kết quả kiểm tra, Tổng giám đốc đã xem xét để đưa ra kết luận và kiến nghị xử lý.

Tổng giám đốc bố trí các phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động của BKS; cử cán bộ có đủ năng lực chuyên môn phù hợp với yêu cầu của BKS tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm soát khi cần thiết.

- Quan hệ với các Đơn vị, Bộ phận điều hành:

Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu của BKS, đoàn kiểm tra và ý kiến của Tổng giám đốc.

Chịu trách nhiệm khắc phục các kiến nghị của BKS theo chỉ đạo của Tổng giám đốc.

- Trong quá trình hoạt động, BKS nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các Phòng nghiệp vụ, Đơn vị trực thuộc để BKS thực hiện nhiệm vụ ĐHCĐ giao.

10. Kế hoạch công tác năm 2019 của Ban Kiểm soát:

BKS thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

BKS tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư của Công ty tại Cơ quan Công ty và các đơn vị trực thuộc.

Giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.

11. Nhận xét, kiến nghị:

Trong năm 2018 BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị, BKS và cán bộ quản lý công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

Kiến nghị:

Để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, BKS đưa ra một số kiến nghị như sau:

- Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ điều hành để Công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính ĐHCĐ giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và cổ đông của Công ty.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ Công ty và đúng pháp luật.

- Tập trung xây dựng bộ máy điều hành sản xuất kinh doanh tinh gọn hiệu quả đáp ứng tốt công việc quản lý và điều hành sản xuất. Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh vận tải. Chú trọng công tác truyền thông, thông tin cần thiết đối với khách hàng.

- Tăng vốn điều lệ tại thời điểm phù hợp đảm bảo đủ nguồn vốn đối ứng dự án và kế hoạch SXKD.

- Đề nghị HĐQT tiếp tục xây dựng kế hoạch trung dài hạn định hướng phát triển và cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động SXKD của Công ty.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của BKS theo đúng quy định trên nguyên tắc phòng ngừa hạn chế sai sót trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

- Thường xuyên phối hợp giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể; duy trì sự đồng thuận cao thông qua việc tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng và công tác xã hội.

Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của BKS năm 2018. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, BKS trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và xác nhận báo cáo của BKS. BKS cũng xin chân thành cảm ơn các Cổ đông, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, toàn thể nhân sự các khối phòng và đơn vị đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện nhiệm vụ của mình đối với cổ đông.

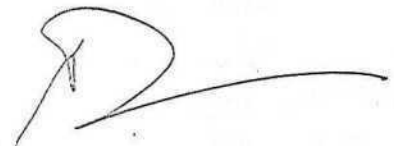
Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định, bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội cổ đông thành công tốt đẹp.

Trân trọng báo cáo Đại hội.

**T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; Ban TGĐ Cty;
- Lưu: VT, BKS.



Vũ Đình Điệp

Phụ lục số 1
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	2.077.558.810.878	1.961.393.089.516
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	14.578.000	110.806.263.899
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.077.544.232.878	1.850.586.825.617
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.03	1.902.373.458.933	1.714.745.106.548
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		175.170.773.945	135.841.719.069
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.04	252.308.229	280.806.908
7	Chi phí tài chính	22	VI.05	32.184.144.251	1.941.473.625
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		32.094.144.251	1.868.746.352
8	Chi phí bán hàng	25	VI.08	120.836.188.101	90.132.859.310
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.08	45.599.886.028	47.755.864.386
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(23.197.136.206)	(3.707.671.344)
11	Thu nhập khác	31	VI.06	22.917.968.340	18.851.398.447
12	Chi phí khác	32	VI.07	625.630.946	4.008.270.070
13	Lợi nhuận khác	40		22.292.337.394	14.843.128.377
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(904.798.812)	11.135.457.033
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	-	2.943.648.630
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(904.798.812)	8.191.808.403
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	(18)	163
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	(18)	163

Phụ lục số 2
CÔNG TÁC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên hạng mục, công trình đầu tư	SL	ĐVT	Địa điểm đầu tư	Tổng mức đầu tư (chưa VAT)	Thực hiện	Ghi chú/ tiến độ thực hiện
A	MÁY MÓC, THIẾT BỊ				1.657,00	1.366,38	
1	Máy hàn gờ bánh xe	1	hệ	XNTX Sài Gòn	270,00	268,38	QT tháng 12/2018
2	Đầu tư mới 01 lò hấp nướng đa năng	1	Máy	XNTX Sài Gòn	87,00	87,00	Xong T02/2019, đang QT
3	Máy tiện đứng chuyên dùng	1	hệ	XNTX Sài Gòn	1.300,00	1.011,00	Xong T02/2019, đang QT
B	ĐẦU TƯ MỚI & NCCT TOA XE				359.500,00	346.351,10	
1	Nâng cấp cải tạo toa xe các ram tàu SNT1/2	29	xe	Công ty VTSG	54.500,00	54.315,91	Dự án không vay nên thiếu vốn cần bổ sung năm 2019
2	Đầu tư mới 30 toa xe khách của năm 2017	30	xe	Công ty VTSG	305.000,00	292.035,19	(Vay 219,58 tỷ + vốn đối ứng 85 tỷ-QT 292,035 tỷ),
C	CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC				8.100,00	7.508,21	
1	NCCT văn phòng CN Miền Bắc			CN VTĐS MB	1.200,00	1.186,47	Đã Quyết toán T4/2018
2	Hệ thống giặt ủi CN			Đoàn tiếp viên ĐS Phương Nam	6.300,00	5.721,74	Xong Tháng 01/2019, đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán
3	Trạm biến áp 250 KVA				600,00	600,00	
	TỔNG CỘNG				369.257,00	355.225,69	

Phụ lục số 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		388.902.604.024	373.494.843.706
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		149.651.430.593	98.424.867.114
1	Tiền	111	V.01	149.651.430.593	98.424.867.114
2	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		58.488.239.096	118.155.879.485
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	23.197.603.519	33.846.964.225
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	23.384.629.895	8.922.787.413
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	11.906.005.682	75.451.752.847
7	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	(65.625.000)
8	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV	Hàng tồn kho	140	V.05	112.504.585.887	92.124.314.209
1	Hàng tồn kho	141		112.504.585.887	92.124.314.209
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		68.258.348.448	64.789.782.898
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	57.631.369.220	25.955.577.259
2	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.371.255.681	37.233.964.329
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	3.255.723.547	1.600.241.310
4	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

B	TÀI SẢN DÀI HẠN			1.083.145.768.310	966.825.838.949
I	Các khoản phải thu dài hạn	210		204.000.000	204.000.000
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6	Phải thu dài hạn khác	216	V.04	204.000.000	204.000.000
7	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II	Tài sản cố định	220		950.584.854.876	732.306.227.191
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	950.584.854.876	732.306.227.191
	- Nguyên giá	222		2.311.964.932.189	2.001.685.327.693
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(1.361.380.077.313)	(1.269.379.100.502)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3	Tài sản cố định vô hình	227	V.08	-	-
	- Nguyên giá	228		386.400.000	2.372.025.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(386.400.000)	(2.372.025.000)
III	Bất động sản đầu tư	230	V.09	12.077.840.253	14.531.787.141
1	Nguyên giá	231		60.325.409.063	60.325.409.063
2	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(48.247.568.810)	(45.793.621.922)
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	V.06	80.081.541.901	188.904.297.705
1	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		80.081.541.901	188.904.297.705
V	Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI	Tài sản dài hạn khác	260		40.197.531.280	30.879.526.912
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	40.197.531.280	30.879.526.912
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.472.048.372.334	1.340.320.682.655

C	NỢ PHẢI TRẢ	300		968.246.627.632	828.628.164.934
I	Nợ ngắn hạn	310		566.222.322.625	620.945.391.106
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	190.501.689.749	372.524.862.379
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	4.672.442.255	3.050.403.433
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	10.258.257.377	9.263.038.261
4	Phải trả người lao động	314		40.027.223.999	35.149.386.305
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	-	641.208.300
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	190.370.816.000	179.591.070.546
9	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	25.243.813.245	8.781.998.184
10	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11	105.148.080.000	11.818.800.000
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	-	124.623.698
II	Nợ dài hạn	330		402.024.305.007	207.682.773.828
1	Phải trả người bán dài hạn		V.12	62.253.544.297	77.816.930.373
7	Phải trả dài hạn khác	337	V.16	1.719.291.450	2.004.591.450
8	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.11	337.932.289.415	127.653.764.422
12	Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.18	119.179.845	207.487.583
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		503.801.744.702	511.692.517.721
I	Vốn chủ sở hữu	410	V.19	503.801.744.702	511.692.517.721
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411		503.100.000.000	503.100.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411		503.100.000.000	503.100.000.000
		a			
4	Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
8	Quỹ đầu tư phát triển	418		1.606.543.514	400.709.318
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(904.798.812)	8.191.808.403
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lấy	421		-	-
	kể đến cuối năm trước	a			
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(904.798.812)	8.191.808.403
	năm nay	b			
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.472.048.372.334	1.340.320.682.655

BÁO CÁO
Kết quả SXKD và đầu tư phát triển năm 2018
và dự kiến kế hoạch SXKD & đầu tư phát triển năm 2019

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

Thay mặt Ban điều hành, tôi xin phép báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện SXKD và đầu tư phát triển của Công ty VTSG năm 2018; Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2019, với các nội dung như sau:

Phần thứ nhất
Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2018

I. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Năm 2018, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: sự cạnh tranh gay gắt của các phương tiện vận tải khác; chất lượng phương tiện cũ kỹ lạc hậu; cơ sở hạ tầng, năng lực chạy tàu chưa được cải thiện, hiện tượng đường xóc, lắc còn nhiều làm ảnh hưởng đến chất lượng phương tiện; thiếu vốn đầu tư; tỷ lệ tàu đi đến đúng giờ đạt thấp hơn so cùng kỳ (đặc biệt là tàu hàng) gây ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ...

Trước những khó khăn, thách thức trên, Ban điều hành đã có nhiều cố gắng thực hiện nhiều giải pháp đẩy mạnh kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ như:

*** Về vận tải hành khách**

- Xây dựng kế hoạch chạy tàu phù hợp nhu cầu từng thời điểm: vào các dịp Tết, Lễ, Hè, lập thêm tàu khu đoạn trên các tuyến có nhu cầu tăng cao; tận dụng các toa xe có ĐHKK để chạy tàu du lịch; tổ chức quay chung một số máy tàu để nâng cao hiệu quả sử dụng toa xe. Khi luồng khách giảm, điều chỉnh giảm bớt tàu hoặc cắt giảm toa xe trong thành phần đoàn tàu để tiết kiệm chi phí; xây dựng kế hoạch chạy tàu mùa thấp điểm sau hè như: tạm ngừng chạy một số tàu (SE25/26, NH1/2); điều chỉnh hành trình tàu SQN2 theo giờ tàu SE26; lập tàu riêng cho các tập thể mua vé trọn chuyến.

- Xây dựng và ban hành giá vé bám sát thị trường, điều chỉnh linh hoạt như: giá vé khi thấp điểm, giá vé khi cao điểm (lễ, tết, hè); giá vé đầu tuần, cuối tuần, theo từng cung chặng và thực hiện nhiều chính sách ưu đãi, giảm giá để kích cầu: giảm giá cho các đối tượng chính sách, giảm giá sâu khi mua vé trước nhiều ngày; tập thể được tính từ 10 người, chiết khấu cao hơn, giảm giá sâu cho HDV; giảm giá kích cầu du lịch, du xuân; các chính sách giảm giá vé khác: giảm sâu cho CBCNV trong ngành; Công đoàn viên; ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; lực lượng

vũ trang QĐND Việt Nam (22/12); Mở rộng hợp tác với các hiệp hội, công ty du lịch để tăng cường bán vé đoàn; có chính sách ưu đãi để bán trọn toa suốt năm cho các công ty kinh doanh dịch vụ lữ hành tạo nguồn thu ổn định.

- Phương án bán vé được xây dựng có nhiều kịch bản dành chỗ: đường dài, đi ngay; mở bán gọn các toa (để khai thác tốt nhất số chỗ hiện có), dễ mua, dễ dàng cắt nối xe, phục vụ tập thể và tăng được chỉ tiêu hệ số sử dụng chỗ.

- Mở rộng hệ thống bán hàng bằng cách phát triển các đại lý bán vé, dựa trên Qui chế Đại lý có hoa hồng và thu tiền dịch vụ (đến tháng 12/2018 mở được 108 đại lý, tăng 40 đại lý). Việc mở rộng kênh bán hàng đã giảm được lượng khách tập trung mua vé tại các Ga (đặc biệt là dịp cao điểm bán vé Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019), tạo điều kiện cho khách mua vé dễ dàng, thuận lợi.

- Quan tâm thực hiện công tác chăm sóc khách hàng; thông tin quảng bá, truyền thông đã tạo hiệu ứng tốt, thu hút sự quan tâm của xã hội đối với dịch vụ vận tải đường sắt. Đội ngũ nhân viên phục vụ có nhiều chuyên biến tích cực về tinh thần thái độ, đi vào chiều sâu hơn, có ý thức hướng đến sự hài lòng của hành khách; nhiều tấm gương nhật được và trả lại hành lý, tư trang, tiền bỏ quên trên tàu có giá trị lớn được hành khách khen ngợi, đánh giá cao.

* Về vận tải hàng hóa:

- Thực hiện chính sách giá cước bám sát thị trường; trong đó, điều chỉnh tăng, giảm linh hoạt theo thị trường và luồng hàng: giảm cước hàng hóa luồng điều rộng, điều chỉnh giá cước từ khu vực Bình Thuận - Diêu Trì - Đà Nẵng ra phía Bắc để thu hút luồng hàng mới và các chủ hàng quay lại với đường sắt, đồng thời giảm chi phí điều rộng; điều chỉnh tăng cước hàng chuyên tuyến, các mặt hàng có khối lượng lớn như: Xi măng, Nông sản,... để tăng doanh thu.

- Trong năm 2018, lập thêm nhiều chuyến tàu hàng chuyên tuyến và khu đoạn để tăng được sản lượng hàng hóa. Hợp tác với Tập đoàn Bưu điện VNPT khai thác vận chuyển hàng bưu điện (nối thêm một toa xe hàng trong thành phần tàu SE7/8 góp phần tăng sản lượng doanh thu hàng hóa nối vào tàu khách).

Những giải pháp trên đã dẫn tới sản lượng, doanh thu đều hoàn thành và vượt mức mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua cụ thể:

Tổng doanh thu đạt **2.100,714** tỷ đồng (đạt 103,5% kế hoạch, bằng 112,4% so cùng kỳ) trong đó doanh thu vận tải đạt **1.842,355** tỷ đồng (đạt 104,3% kế hoạch, bằng 114,7% so với cùng kỳ).

Tuy nhiên trong giai đoạn đầu tư ban đầu với các khoản chi phí tăng thêm rất lớn, nhằm giành lại thị phần vận tải đường sắt, việc tăng doanh thu nói trên chỉ mới dừng lại ở bước giá vé, giá cước có thể cạnh tranh được với hàng không và đường bộ chứ vẫn chưa thể bù chi phí tăng rất mạnh trong năm 2018 như: Phí điều hành GTVTĐS sắt tăng ≈ 90 tỷ đồng; khấu hao TSCĐ tăng $\approx 45,2$ tỷ đồng; Lãi ngân hàng cho các dự án tăng $\approx 30,2$ tỷ đồng, các chính sách hỗ trợ hành khách, nâng cao chất lượng dịch vụ tăng ≈ 40 tỷ đồng; đặc biệt giá nhiên liệu tăng đột biến ≈ 69 tỷ đồng, do đó dẫn đến chỉ tiêu lợi nhuận không đạt được như kế hoạch đặt ra, chi tiết theo bảng tổng hợp dưới đây:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2018:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện	Tỷ lệ
I	Tổng doanh thu	2.029.544.000.000	2.100.714.509.447	103,5%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.077.544.232.878	
2	Doanh thu tài chính		252.308.229	
3	Thu nhập khác		22.917.968.340	
II	Tổng chi phí	2.017.044.000.000	2.101.619.308.259	104,2%
1	Chi phí bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.038.809.533.062	
2	Chi phí tài chính		32.184.144.251	
3	Chi phí khác		625.630.946	
III	Lợi nhuận trước thuế	12.500.000.000	-904.798.812	-7,2%

II. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018

1. Hoàn thành 08 danh mục dự án để đưa vào phục vụ sản xuất và quyết toán 355,314 tỷ đồng/ tổng mức đầu tư 369,257 tỷ giảm 13,944 tỷ đồng.

2. Hoàn thiện các dự án đầu tư mua sắm thiết bị 2018.

3. Các dự án sử dụng đất: đang phối hợp cùng các đơn vị liên quan hoàn thiện các thủ tục về đất đai với địa phương.

4. Hoàn thiện thủ tục cho các dự án đầu tư 2018 chuyển tiếp sang 2019 tiếp tục thực hiện.

+ Dự án đầu tư mới 30 toa xe khách giai đoạn 2018-2020: Hoàn thành hợp đồng đợt 1 mua mới 15 toa xe (10 toa xe BNL42+ 01 Cv-FĐ được nghiệm thu bàn giao phục vụ vận tải tết nguyên đán 201; 04 toa xe BNL42 nghiệm thu bàn giao đầu tháng 3/2019).

+ Dự án đầu tư mới 50 toa xe Mc: Đã hoàn thiện thủ tục đấu thầu và ký hợp đồng mua mới, hiện các nhà thầu đang triển khai thi công, dự kiến bàn giao nghiệm thu trong tháng 6&7/2019.

+ Thực hiện các thủ tục đầu tư cho dự án “Thí điểm nâng cấp, cải tạo 03 toa xe khách sử dụng vật liệu mới”: Dự kiến trong tháng 4/2019 sẽ hoàn thành nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

(Chi tiết theo phụ lục số 01, 02 đi kèm)



Phần thứ hai
Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2019

I. Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2019

1. Kế hoạch SXKD năm 2019

Năm 2019, dự báo tình hình kinh doanh tiếp tục khó khăn, cạnh tranh ngày càng gay gắt của các phương tiện vận tải khác, đặc biệt là hàng không trong khi năng lực nội tại chưa có chuyển biến khả quan, vì vậy khả năng tăng trưởng doanh thu không cao. Hội đồng quản trị đã thống nhất định hướng các chỉ tiêu SXKD chủ yếu như sau:

▪ **Sản lượng:** Tấn.km tính đôi tăng 3% trở lên so với thực hiện năm 2018.
▪ **Tổng doanh thu:** **2.220,906** tỷ (tăng 6,9% so với thực hiện năm 2018), trong đó:

- Doanh thu vận tải: 1.971,320 tỷ đồng (tăng 7,0% so với năm 2018);
- Doanh thu từ các dịch vụ khác: 249.586,0 tỷ đồng

▪ **Chi phí:** Dự kiến nhiều chi phí tăng và phát sinh trong năm 2019 (khoảng 185 tỷ đồng), cụ thể như sau:

- Chi phí cơ sở hạ tầng đường sắt tăng 10,3 tỷ đồng (8% doanh thu vận tải).
- Chi phí điều hành GTVT ĐS thanh toán Tổng Công ty tăng 37,5 tỷ đồng.
- Chi phí tại Công ty VTSG tăng 65 tỷ đồng so với năm 2018, trong đó:
 - + Khấu hao TSCĐ tăng 18,2 tỷ đồng (do tăng thêm việc đầu tư mới 30 TX khách 2018-2020, đầu tư mới 50 xe Mc, hệ thống giặt ủi, MMTB...);
 - + Bảo hiểm XH, YT.. Tăng 2,1 tỷ (do mức lương tối thiểu vùng năm 2019 tăng từ 3.980.000 đồng lên 4.180.000 đồng);
 - + Các yếu tố còn lại (vật liệu, nhiên liệu, DVMN, chi khác): tăng 47,1 tỷ đồng.

- Chi phí tài chính tăng 16,3 tỷ đồng (do trả thêm lãi vay cho các dự án: đầu tư mới 30 TX khách giai đoạn 2018-2020, đầu tư mới 50 xe Mc năm 2018);

- Chi phí năm trước chuyển sang: tăng 65,2 tỷ đồng.

▪ **Lợi nhuận sau thuế:** **10** tỷ đồng.

Với khả năng tăng doanh thu không nhiều trong khi chi phí tăng rất lớn, lợi nhuận sau thuế chỉ có thể phấn đấu dự kiến đạt **10** tỷ đồng.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019:

- Nguồn vốn khấu hao TSCĐ năm 2019 chủ yếu bổ sung vốn cho các dự án hoàn thành thiếu vốn vay, dự án đầu tư phát triển năm 2018 thiếu vốn đối ứng, trả nợ gốc vay các dự án và bổ sung vốn đối ứng cho các dự án ĐTPT năm 2018 chuyển tiếp: Do vậy không còn nguồn kinh phí đầu tư mới cho năm 2019.

- Tiếp tục thực hiện các dự án năm 2018 chuyển sang, bao gồm:

+ Dự án đầu tư 50 toa xe Mc năm 2018: (dự kiến nghiệm thu bàn giao toa xe bắt đầu từ tháng 4/2019);

+ Dự án “đầu tư mới 30 TXK giai đoạn 2018-2020”: Gói thầu số 4 “Mua mới 15 toa xe khách đợt 2 gồm 13ANL28+ 02BNL42” còn lại của dự án dự kiến hoàn thành cuối tháng 5/2019 để kịp tiến độ phục vụ vận tải hè 2019;

+ Triển khai các thủ tục tiếp theo cho các dự án có sử dụng đất.

(Chi tiết theo phụ lục số 02, 03, 04 đi kèm)

II. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2019:

Trên cơ sở định hướng các giải pháp thực hiện kế hoạch của Hội đồng quản trị đề ra, Ban điều hành sẽ cụ thể hóa từng nội dung giải pháp và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Trên đây là kết quả thực hiện SXKD năm 2018 và nhiệm vụ kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2019, Ban điều hành trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty VTSG năm 2019./.



Đào Anh Tuấn